

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 12/9/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Xuân Bằng

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLPT-TA ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2018/QĐPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L** sinh năm 1986 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Phạm Đình T** sinh năm 1976 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Nguyên đơn – chị Bùi Thị L trình bày:***

Chị và anh Phạm Đình T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh T, năm 2010 vợ chồng làm ăn sinh sống tại Ucraina. Đến tháng 10/2014, chị và con thứ hai về Việt Nam và sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn A, xã A, huyện Q. Cuối năm 2016, anh T về nước và sinh sống tại nhà mẹ đẻ anh T. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát cãi nhau, anh T

không quan tâm chăm sóc con, không đưa tiền cho chị nuôi con ăn học. Vợ chồng lạnh nhạt không nói chuyện với nhau. Đến ngày mừng 03 Tết nguyên đán năm 2018, anh T bảo chị thu dọn đồ đạc khỏi nhà chồng, chị đã đi khỏi nhà chồng và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 02 con chung là Phạm Bùi Ngọc A sinh ngày 01/11/2003 và Phạm Chung A sinh ngày 05/8/2010. Hiện nay 02 con đang ở với chị và ông bà ngoại. Ly hôn chị L xin nhận nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Chị L và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – anh Phạm Đình T trình bày:*

Anh T xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng. Thời gian gần đây, chị L đi làm ăn xa, anh có gọi chị L về nhưng chị L không về nên anh nghi ngờ chị L ngoại tình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống từ Tết nguyên đán năm 2018 cho đến nay. Chị L xin ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng ly hôn thì anh xin nuôi dưỡng cả 02 con chung hoặc anh nuôi một trong hai con chung, con nào cũng được. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2018/HNGD-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Phạm Đình T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Chung A sinh ngày 05/8/2010; giao cho anh Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Bùi Ngọc A sinh ngày 01/11/2003. Chị L, anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều được quyền thăm nom con chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/7/2018, anh Phạm Đình T kháng cáo về phần con chung, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho anh T nuôi dưỡng con chung là Phạm Chung A và chị L nuôi dưỡng con chung là Phạm Bùi Ngọc A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Phạm Đình T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Đình T về phần quan hệ con chung, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2018/HNGD-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Đình T đề ngày 02/7/2018 làm trong hạn luật định, anh T là bị đơn có quyền kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt chị L.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Đình T:

Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị L và anh T đều chính đáng và cả hai đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy các con chung đều có ý kiến xin được ở với mẹ nhưng căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị L và anh T cũng như điều kiện địa lý hai bên gia đình nội ngoại ở gần nhau nên cần giao cho mỗi người nuôi một con, con lớn là Ngọc A ít nhiều đã tự chăm sóc được cho bản thân, con nhỏ là Chung A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên bản án sơ thẩm đã xử giao con lớn Ngọc A cho anh T nuôi, giao con nhỏ Chung A cho chị L nuôi, chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, anh T còn khai lý do anh muốn được Tòa án giao cho được trực tiếp nuôi con nhỏ (cháu Chúng A) chỉ là để sau này anh đưa cháu đi nước ngoài sinh sống, học tập cùng anh. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T.

[4] Về án phí: Anh T kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Phạm Đình T về phần quan hệ con chung, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 28/2018/HNGD-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

1. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Chung A sinh ngày 05/8/2010; giao cho anh Phạm Đình T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Bùi Ngọc A sinh ngày 01/11/2003. Chị L, anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều được quyền thăm nom con chung.

2. Về án phí: Anh Phạm Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Thẻ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003677 ngày 02/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q thành tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Đối với phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2018/HNGD-ST ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 12/9/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, VKS, THA h.Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh